

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/DSST

Ngày: 05 – 7 – 2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Hoàng Long**

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Võ Tường Vy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2024/TLST-DS ngày 03/4/2027 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 520/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Chí H**, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông **Phan Lương N**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Nguyên vào ngày 27/5/2023, ông Phan Lương N có vay của ông số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, kể từ ngày 27/5/2023 đến ngày 27/6/2023, lãi suất thỏa thuận. Hai bên có làm “Giấy vay tiền và cam kết trả nợ ngày 27/5/2023”, thống nhất ký tên. Tuy nhiên đến hạn trả tiền nhưng ông N không trả. Tính từ ngày 27/5/2023 đến ngày khởi kiện 15/12/2023 là 6,5 tháng, lãi 1%/ tháng, tổng tiền lãi là 6,5 tháng x 1%/ tháng x 15.000.000 đồng = 975.000 đồng.

Nay ông yêu cầu ông N trả cho ông số tiền gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/5/2023 đến ngày 15/12/2023 theo lãi suất quy định 1%/ tháng là 975.000 đồng. Đồng thời yêu cầu ông N tiếp tục trả lãi đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi; Bị đơn vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay và tiền lãi nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục:

[2.1] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi. Đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nội dung vụ án: Xét “Giấy vay tiền và cam kết trả nợ ngày 27/5/2023” giữa ông Nguyễn Chí H và ông Phan Lương N thể hiện nội dung ông Phan Lương N có vay của ông Nguyễn Chí H số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn kể từ ngày 27/5/2023 đến ngày 27/6/2023. Nội dung trong “Giấy vay tiền và cam kết trả nợ ngày 27/5/2023” là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Tòa án đã tổng đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm; Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Phan Lương N vắng mặt và không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như ông N đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, có căn cứ xác định ông Nguyễn Chí H và ông Phan Lương N có thỏa thuận

vay tiền theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Do ông Phan Lương N vi phạm N vụ trả tiền nên cần buộc ông Phan Lương N trả cho ông Nguyễn Chí H số tiền gốc 15.000.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Điều 280; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí H.
2. Buộc ông Phan Lương N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Chí H tiền gốc 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Lương N phải chịu 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Chí H được nhận lại 399.000 đồng (*Ba trăm chín mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0007599 ngày 21/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thái Lai.
- THA.H. Thái Lai;
- Lưu

Phan Nguyễn Minh Trí